

Ngày 09/01/2020

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CPC: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
POM: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
LIG: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
ISH: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TTC: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SDN: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
BNW: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
NT2: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CE1: Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 161.41	28,745.09
	S&P 500	↑ 15.87	3,253.05
	Nasdaq	↑ 60.66	9,129.24
	FTSE 100	↑ 1.08	7,574.93
CHÂU ÂU	DAX	↑ 93.35	13,320.18
	CAC 40	↑ 18.65	6,031.00
	Nikkei 225	↑ 535.11	23,739.87
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 473.08	28,561.00
	Shanghai	↑ 27.99	3,094.88

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 09/01/2020

NGÂN HÀNG KHỞI SẮC, VN-INDEX TĂNG HƠN 11 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (09/01), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tích cực, và đóng cửa ở mức gần cao nhất trong ngày nhờ đà tăng của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Trong đó, BID tăng 5,41%, VCB tăng 1,95%, CTG tăng 3,70%, TCB tăng 1,32%, VPB tăng 3,23%, MBB tăng 1,69%, và HDB tăng 3,0%. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 11,17 điểm (+1,18%), đóng cửa ở mức 960,15. Thanh khoản HSX ở mức gần 170 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (226 mã tăng/ 111 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 142 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào PNJ.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài kèm thanh khoản thấp, cho tín hiệu tăng giá trung bình. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 960 – 965 điểm, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 970 – 975 điểm. Trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 950 – 955 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 940 – 945 điểm.

Chúng tôi cho rằng áp lực bán sẽ tăng dần trong các phiên tới, do đó khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát đường MA20, và vùng kháng cự 960 - 965 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Vàng tăng nhưng rất rủi ro	Trung lập	
Chủ tịch VCCI: Kinh tế 2020 khó khăn, gian nan	Trung lập	
Ngày (09/01), Giá vàng SJC ở mức 43,33 - 43,83 triệu đồng/lượng	Trung lập	NEW
Ngày (09/01), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.173 VND/USD	Trung lập	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

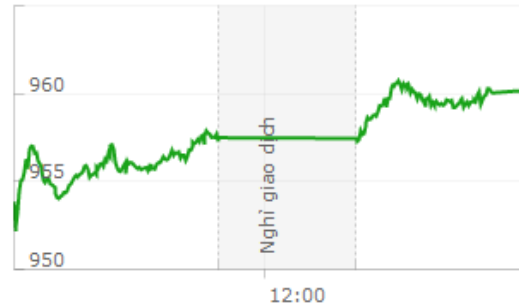
Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (08/01), Dow Jones tăng 0.56%, đóng cửa ở mức 28,745.09 điểm	Trung lập	NEW
Ngày (08/01), Dầu Brent giảm -4.20%, đóng cửa ở mức 65.44 USD/thùng	Tiêu cực	NEW
Trump: 'Không có thương vong nào, Mỹ sẽ tăng trừng phạt kinh tế với Iran'	Trung lập	NEW
Vàng thế giới có phiên sụt giảm đầu tiên trong 11 phiên	Trung lập	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

Trang 1

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+11.17/+1.18%
Giá trị (điểm)	↑	960.15
Khối lượng (cp)		166,147,392
Giá trị (tỷ đồng)		4,270.72
Số mã tăng giá	↑	226
Số mã giảm giá	↓	111
Số mã đứng giá	→	84



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
DLG	9.677.500	2,36	-0,02/-0,84%
CTG	8.592.300	22,45	+0,80/+3,70%
ROS	7.462.760	13,05	-0,95/-6,79%
FLC	5.811.070	4,31	+0,03/+0,70%
HSG	4.819.780	8,09	+0,22/+2,80%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.92/+0.92%
Giá trị (điểm)	↑	101.25
Khối lượng (cp)		24,651,414
Giá trị (tỷ đồng)		369.83
Số mã tăng giá	↑	83
Số mã giảm giá	↓	42
Số mã đứng giá	→	242



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	4.563.700	6,50	+0,10/+1,56%
PVS	2.811.900	18,50	-0,40/-2,12%
NVB	2.668.100	9,30	+0,10/+1,09%
ACB	1.421.500	22,40	+0,30/+1,36%
HUT	812.300	2,30	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	16,155,060	405,100
BÁN	14,435,677	779,016
MUA - BÁN	1,719,383	-373,916

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 09/01, khối ngoại mua ròng gần 142 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 6 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 16 triệu cổ phiếu (trị giá gần 638 tỷ đồng) và bán ra hơn 14 triệu cổ phiếu (trị giá gần 496 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 2 tỷ đồng) và bán ra gần 0,8 triệu cổ phiếu (trị giá gần 9 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 08/01/2020): 3,241,474.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 08/01/2020): 948.98 điểm

Cập nhật ngày 09/01/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.8%	3,345,935,389	114.3	114.7	0.4	0.4%	273,870	0.39
VCB	10.0%	3,708,877,448	87	88.7	1.7	2.0%	722,670	1.84
VHM	8.5%	3,349,513,918	82.5	83.3	0.8	1.0%	421,250	0.78
VNM	6.4%	1,741,687,793	118.8	118.6	-0.2	-0.2%	624,130	-0.10
GAS	5.7%	1,913,950,000	97	95.2	-1.8	-1.9%	320,980	-1.01
BID	5.0%	3,418,715,334	47.1	49.65	2.6	5.4%	1,573,190	2.55
SAB	4.4%	641,281,186	223.2	227	3.8	1.7%	54,030	0.71
CTG	2.5%	3,723,404,556	21.65	22.45	0.8	3.7%	8,592,300	0.87
TCB	2.5%	3,500,139,962	22.75	23.05	0.3	1.3%	2,009,840	0.31
VJC	2.4%	541,611,334	144.8	146.2	1.4	1.0%	451,440	0.22
VRE	2.3%	2,328,818,410	32.7	34	1.3	4.0%	1,054,800	0.89
PLX	2.2%	1,293,878,081	55.7	56.2	0.5	0.9%	128,140	0.19
MSN	2.0%	1,168,946,447	56	57	1.0	1.8%	505,680	0.34
HPG	2.0%	2,761,074,115	23.45	24	0.6	2.4%	4,613,440	0.45
NVL	1.6%	930,446,674	54	55.6	1.6	3.0%	257,670	0.44
MWG	1.5%	443,546,178	112.8	114.5	1.7	1.5%	318,070	0.22
VPB	1.5%	2,456,748,366	20.1	20.75	0.7	3.2%	3,379,270	0.47
MBB	1.5%	2,329,523,253	20.7	21.05	0.4	1.7%	3,298,470	0.24
BVH	1.4%	700,886,434	66	65.1	-0.9	-1.4%	157,250	-0.18
HVN	1.4%	1,418,290,847	32.5	32.6	0.1	0.3%	199,950	0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copieieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 950 - 960 Vùng kháng cự: 970 - 980

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



HNX-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 101 - 102 Vùng kháng cự: 103 - 104

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



Nhận định tuần từ 06/01 - 10/01:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 970 - 980 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 950 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 950. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 980. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 990 - 1.000 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Nhận định tuần từ 06/01 - 10/01:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 103 - 104 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101 - 102 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99 - 100.

Trong kịch bản tích cực, vùng 103 - 104 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105 - 106 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2020
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Kém khả quan
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Khả quan
Dịch vụ	NCT, DGW, MWG, SVC, SCS	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Kém khả quan
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2, POW	Khả quan
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Khả quan
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Kém khả quan
Thủy sản	FMC, IDI, VHC, MPC	Trung lập
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Kém khả quan
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Kém khả quan
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Trung lập

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/2020/01/108464-trien-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2020>

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	59.8711 ↓	-0.07% ↓	-1.76% ↑	1.34% ↑	13.96%	09/01/2020
Brent	65.7871 ↓	-0.02% ↓	-0.59% ↑	2.70% ↑	6.78%	09/01/2020
Natural gas	2.1057 ↓	-1.57% ↑	0.18% ↓	-7.31% ↓	-29.08%	09/01/2020
Gasoline	1.6666 ↑	0.04% ↓	-2.66% ↑	1.55% ↑	16.71%	09/01/2020
Heating oil	1.9638 ↓	-0.12% ↓	-2.65% ↑	0.51% ↑	3.17%	09/01/2020
Ethanol	1.3401 ↑	1.51% ↓	-3.63% ↓	-0.10% ↑	5.52%	09/01/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,545.6 ↓	-0.73% ↑	1.09% ↑	5.50% ↑	20.10%	09/01/2020
Silver	17.9 ↓	-1.47% ↓	-0.90% ↑	7.13% ↑	14.76%	09/01/2020
Platinum	953.9 ↑	0.03% ↓	-2.51% ↑	3.49% ↑	16.36%	09/01/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,558.0 →	0.00% →	0.00% ↑	4.42% ↓	-18.43%	09/01/2020
Cocoa	2,501.0 ↓	-1.26% ↓	-1.22% ↓	-5.48% ↑	5.57%	09/01/2020
Soybeans	951.6 ↑	0.21% ↓	-0.59% ↑	5.89% ↑	6.24%	09/01/2020
Feeder Cattle	146.2 ↑	0.88% ↑	1.99% ↑	3.31% ↓	-0.37%	09/01/2020
Live Cattle	126.8 ↑	0.68% ↑	1.01% ↑	5.58% ↑	1.58%	09/01/2020
Cheese	1.8 ↓	-0.50% ↓	-0.17% ↓	-12.62% ↑	29.38%	09/01/2020
Palm Oil	2,764.0 →	0.00% ↓	-2.30% ↑	4.62% ↑	32.44%	09/01/2020
Milk	17.0 ↓	-0.24% ↓	-0.59% ↓	-12.71% ↑	20.45%	09/01/2020
Rubber	176.5 ↓	-0.45% ↑	0.17% ↓	-0.11% ↓	-3.71%	09/01/2020
Canola	472.2 ↑	0.21% ↑	0.15% ↑	2.92% ↓	-1.50%	09/01/2020
Tea	2.8 ↑	12.00% ↑	12.00% ↓	-10.54% ↓	-5.41%	09/01/2020
Orange Juice	101.0 ↓	-0.69% ↑	6.43% ↑	3.91% ↓	-16.36%	09/01/2020
Coffee	118.7 ↓	-0.42% ↓	-6.25% ↓	-6.40% ↑	14.29%	09/01/2020
Live Cattle	126.8 ↑	0.68% ↑	1.01% ↑	5.58% ↑	1.58%	09/01/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	69.2 ↓	-0.32% ↓	-0.65% ↑	1.33% ↓	-29.08%	09/01/2020
Lead	1,885.3 ↓	-0.20% ↓	-1.48% ↑	0.47% ↓	-12.82%	09/01/2020
Tin	17,140.0 ↑	0.79% ↓	-0.29% ↑	0.09% ↓	-14.90%	09/01/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	26.4	30.0	↑	17.6%	↑	3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	86.1	95.0	↑	17.9%	↑	6.8%	25/09/2019	
Trung bình:								↑	5.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	29.4%		
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:								↑	29.0%		
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

#REF!

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Triển vọng thị trường chứng khoán - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo phân tích ngành Ô tô - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VEA (07/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HPG (19/12/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM (25/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
CPC	HNX	22/01/2020	30/01/2020	12/3/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
POM	HOSE	16/01/2020	17/01/2020	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
LIG	HNX	15/01/2020	16/01/2020	5/3/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
ISH	UPCoM	13/01/2020	14/01/2020	26/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TTC	HNX	13/01/2020	14/01/2020	28/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SDN	HNX	13/01/2020	14/01/2020	22/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
BNW	UPCoM	10/1/2020	13/01/2020	21/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
NT2	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	31/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CE1	UPCoM	9/1/2020	10/1/2020	20/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
TLH	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP
KIP	UPCoM	7/1/2020	8/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
STC	HNX	6/1/2020	7/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TRA	HOSE	6/1/2020	7/1/2020	17/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SMN	HNX	6/1/2020	7/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHP	HNX	6/1/2020	7/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
S4A	HOSE	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
FOX	UPCoM	3/1/2020	6/1/2020	22/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ICT	HOSE	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
BST	HNX	3/1/2020	6/1/2020	20/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NTP	HNX	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.